

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2013/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phân cấp thẩm quyền trong đấu thầu mua sắm
tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP, ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hoá từ ngân sách Nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC, ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2010/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 18/TTr-STC ngày 09 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đấu thầu mua sắm của Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị

xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) khi mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (không thuộc dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phương tiện đặc thù chuyên dùng cho quốc phòng, an ninh) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên với các nội dung sau:

I. Thực hiện mua sắm tài sản riêng lẻ, bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước:

1. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản;

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản đối với gói thầu có giá trị từ 1.000 triệu đồng trở lên và mua sắm xe ô tô theo đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách;

b) Giao cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành: Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản đối với gói thầu có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ mua sắm xe ô tô), trên cơ sở dự toán ngân sách đã được giao theo đề nghị của cơ quan sử dụng tài sản;

c) Giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản thuộc ngân sách cấp huyện (trừ mua sắm xe ô tô) trên cơ sở dự toán ngân sách đã được giao theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế hoạch;

d) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ tài chính quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản đối với gói thầu có giá trị dưới 500 triệu đồng (trừ mua sắm xe ô tô) theo kế hoạch, dự toán đã được phê duyệt từ nguồn Quỹ phát triển sự nghiệp và các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật;

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị (hoặc thủ trưởng bộ phận, phòng, ban) được giao nhiệm vụ mua sắm tài sản có trách nhiệm lập kế hoạch đấu thầu theo đúng quy định tại Điều 8, 9 chương III Thông tư số 68/2012/TT-BTC, ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính, trình kế hoạch đấu thầu lên người có thẩm quyền nêu trên xem xét phê duyệt; gửi cơ quan, tổ chức, bộ phận thẩm định được quy định tại khoản 3, mục I, điều 1 của Quyết định này.

2. Thẩm quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu:

a) Giao cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm tài sản quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

b) Giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc ngân sách cấp huyện;

3. Thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu:

a) Gói thầu thuộc ngân sách cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành quyết định phê duyệt quy định tại điểm a, b, d, khoản 1, mục I, điều 1 của Quyết định này; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm tài sản lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ kết quả lựa chọn nhà thầu gửi Sở Tài chính thẩm định;

b) Gói thầu thuộc ngân sách cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt quy định tại điểm c, khoản 1, mục I, điều 1 của Quyết định này; Phòng Tài chính kế hoạch thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ kết quả lựa chọn nhà thầu;

c) Đối với gói thầu mua sắm tài sản thuộc đề án hoặc dự toán mua sắm thường xuyên có giá trị dưới 100 triệu đồng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm lựa chọn hình thức mua sắm như sau;

- Trường hợp gói thầu có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng; cơ quan, đơn vị mua sắm lấy báo giá của ít nhất ba nhà thầu khác nhau, làm cơ sở để lựa chọn nhà thầu tốt nhất, bảo đảm chất lượng, giá cả thấp và một số yêu cầu khác (thời hạn cung cấp hàng hoá, các yêu cầu về bảo hành, đào tạo, chuyển giao, không phân biệt nhà thầu trên cùng địa bàn hoặc khác địa bàn...);

- Trường hợp gói thầu có giá trị dưới 20 triệu đồng: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc mua sắm cho phù hợp, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình; việc mua sắm tài sản phải đảm bảo thủ tục, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

4. Đối với việc mua sắm tài sản thuộc đề án hoặc đã được bố trí mua sắm trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị thì không phải lập báo cáo kinh tế kỹ thuật; riêng các gói thầu mua sắm tài sản đòi hỏi kỹ thuật cao hoặc phức tạp thì cơ quan, đơn vị đề nghị cơ quan chuyên ngành thẩm định tính năng kỹ thuật, cơ sở pháp lý ...; cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định giá trị mua sắm của các cơ quan, đơn vị đảm bảo chất lượng; tiết kiệm trước khi triển khai, thực hiện mua sắm tài sản theo quy định.

5. Thời gian thẩm định trong đấu thầu tối đa là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ:

- a) Thời gian thẩm định kế hoạch đấu thầu tối đa là 5 (năm) ngày;
- b) Thời gian thẩm định hồ sơ mời thầu tối đa là 5 (năm) ngày;
- c) Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa là 5 (năm) ngày.

6. Thu, chi trong hoạt động đấu thầu:

a) Nội dung thu, mức thu: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm tài sản thực hiện thu theo đúng quy định tại khoản 3, Điều 39 chương VI của Thông tư số 68/2012/TT-BTC, ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính;

b) Nội dung chi: Căn cứ số thu được từ tiền bán hồ sơ mời thầu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm tài sản quyết định chi theo các nội dung sau:

- Chi lập hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu, chi đăng tin mời thầu, chi cho hoạt động của tổ chuyên gia, chi khắc phục vụ cho đấu thầu bằng 70% trên tổng số thu được từ tiền bán hồ sơ mời thầu;

- Chi cho cơ quan, bộ phận thẩm định bằng 30% trên tổng số thu được từ tiền bán hồ sơ mời thầu;

c) Mức chi: Thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 39 chương VI của Thông tư số 68/2012/TT-BTC, ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính;

II. Thực hiện mua sắm tài sản, hàng hoá tập trung, từ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ:

1. Căn cứ vào kế hoạch và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, hàng hoá hàng năm của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tài sản, hàng hoá có số lượng mua sắm nhiều, tổng giá trị mua sắm lớn và có yêu cầu được trang bị đồng bộ, hiện đại; Giao cho Sở Tài chính lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua sắm tài sản, hàng hoá từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

2. Trình tự, thủ tục lập; thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu; thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2, 3 mục I, điều 1 của Quyết định này và Quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hoá từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung ban hành kèm theo Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 22/2008/TT-BTC ngày 10 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hoá từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung ban hành kèm theo Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Bãi bỏ Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt hồ sơ đấu thầu, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; những nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 68/2012/TT-BTC, ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các huyện, thị xã và thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Dễm Ênuôl